

TUẦN 26*Thứ Hai ngày 16 tháng 3 năm 2026***BUỔI SÁNG:**

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt dưới cờ
NGÀY HỘI : “CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG TRÁI ĐẤT”

Tiếng Việt**BÀI 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Giúp HS kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: khả năng làm việc; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

*** Tích hợp GDKNLS:**

- 1.1.CB1a – Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.
- 2.1.CB1a – Giao tiếp, trao đổi, trình bày ý kiến với thầy cô, bạn bè thông qua hình ảnh, âm thanh, công cụ số đơn giản.
- 4.1.CB1a – Nhận biết cách bảo vệ thông tin cá nhân, thiết bị và dữ liệu học tập khi sử dụng công nghệ số.
- 4.3.CB1a – Nhận biết và thực hiện một số quy tắc bảo vệ sức khỏe, thời gian khi sử dụng thiết bị số.

*** GD KNS: Biết xử lý các tình huống nếu không may bị lạc (Tiết 2).**

*** Tích hợp giáo dục quyền con người (Liên hệ ở tiết 2 – Mục 2.2: Trả lời câu hỏi):**
 Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bắt cóc.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ; khả năng làm việc nhóm.
- Phẩm chất: Ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Chữ hoa mẫu U, Ư. Tranh ảnh, video AI...

2. **Học sinh:** Vở Tập viết...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.**TIẾT 1.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	

* Ôn và khởi động: - KNLS 1.1.CB1a – HS quan sát, tìm kiếm thông tin từ tranh ảnh số trình chiếu. - Cho HS chơi trò chơi: “Tổ chức sinh nhật”. + GV yêu cầu HS quan sát video AI và tranh để chơi trò chơi. 1. Hãy chọn âm phù hợp hoàn thiện từ sau:ì lạ A. l B. v C. k 2. Những việc nào em được làm đúng với độ tuổi của mình hãy chọn đáp án đúng. A. Mặc quần áo, đánh răng rửa mặt. B. Lấy đồ vật trên cao. C. Tự giặt quần áo, tắm, gội đầu. 3. Bạn nhỏ đang ở đâu? Vì sao bạn ấy khóc? 4. Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì? Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. + GV và HS NX trò chơi, sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc.	- HS nhắc lại: Ôn tập - HS quan sát video và tranh trên màn hình, chơi trò chơi. - HS chơi trò chơi: 1. C. k 2. A 3. Bạn nhỏ đang ở công viên. Bạn ấy bị lạc nên khóc. 4 Em sẽ nhờ người lớn gọi điện cho bố mẹ, đến gặp các chú bảo vệ hoặc công an ở gần đó nhờ giúp đỡ... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Đọc: - KNLS 1.1.CB1a – Quan sát và khai thác thông tin từ văn bản số. - KNLS 4.3.CB1a – Thực hiện quy tắc bảo vệ sức khỏe khi sử dụng thiết bị số. - GV đọc mẫu toàn VB. Gv đưa video AI minh họa bài đọc. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + Cho HS làm đề tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (ngoảnh lại). - GV đưa từ ngoảnh lại lên bảng và hướng dẫn HS đọc. + GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại, cho HS đọc theo đồng thanh. + Một số (2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc tổng thanh một số lần, HS đọc câu. + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có	- HS lắng nghe. HS theo dõi bài đọc trên màn hình, luyện đọc. - HS thực hiện ngồi đúng tư thế, điều chỉnh khoảng cách mắt – màn hình. - Tìm từ ngữ có vần mới: ngoảnh lại - HS quan sát. - HS đọc. - HS đọc.

thể khó đối với HS (ngoảnh, hoảng, suýt, hướng, đường). + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Sáng chủ nhật,/ bố cho Nam và em/ đi công viên.; Nam cứ mãi mê/ xem hết chỗ này/ đến chỗ khác.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến lá cờ rất to; đoạn 2: phần còn lại) + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. (đông như hội: rất nhiều người; mãi mê: ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh, ngoảnh lại: quay đầu nhìn về phía sau lưng mình; suýt (khóc): gần khóc). + Cho HS đọc đoạn, HS và GV đọc toàn VB. + Gọi 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại cả VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc từng đoạn. + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. - HS lắng nghe. + HS đọc đoạn. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
--	---

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
2.2. Trả lời câu hỏi	
- KNLS 2.1.CB1a – Trình bày ý kiến qua công cụ âm thanh đơn giản. - KNLS 4.1.CB1a – Nhận biết bảo vệ thông tin cá nhân. - GV cho HS chơi trò chơi: “Thu hoạch bông hoa”. - GV nêu luật chơi, cách chơi. a. Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu? b. Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào? c. Nhớ lời bố dặn, Nam đã làm gì? HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi.	- HS lắng nghe - HS chơi trò chơi. - Bố cho Nam và em đi chơi ở công viên. - Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhớ đi ra cổng có lá cờ. - Nhớ lời bố dặn, Nam đi theo hướng tám biển chỉ đường để đi ra cổng.

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số HS trình bày câu trả lời của mình. - Các HS khác nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. * <i>Tích hợp GD KNS: Biết xử lý các tình huống nếu không may bị lạc; GD quyền con người (Liên hệ): Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bắt cóc.</i> - Qua bài, em thích nhân vật nào? Vì sao? - Dự kiến câu trả lời: + Qua bài, em thích nhân vật Nam. Vì Nam là người biết nghe lời bố. + Thế nếu là em, không may em bị lạc em sẽ làm thế nào? - Nếu có người lạ hỏi số điện thoại của bố mẹ hoặc địa chỉ nhà em, em sẽ làm gì? - Dự kiến câu trả lời: + Em không nói cho người lạ biết. + Nhờ người lớn như công an, hoặc bảo vệ hoặc những người xung quanh đáng tin cậy gọi điện báo cho người nhà biết. + Thế để gọi điện được cho người thân thì em cần điều gì? + Nếu không may bị lạc và bị bắt cóc, em sẽ làm gì? + Em sẽ kêu thật to, cắn vào tay hoặc đá vào chỗ hiểm và kêu cứu thật to ... + GV chốt: Chúng ta không được nói thông tin cá nhân cho người lạ để bảo vệ bản thân. Các em có quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bắt cóc. Muốn vậy bản thân các em cần phải nghe lời người lớn không la cà mãi chơi và phải thuộc được số điện thoại của người thân, ...	- HS trả lời... - HS trả lời... + Để gọi điện được cho người thân thì em cần phải ghi nhớ số điện thoại của người thân của mình.
3. Hoạt động Luyện tập; thực hành: 3.1. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3	
- Hướng dẫn HS tô chữ hoa U, Ư và viết từ ứng dụng vào vở Tập viết. - GV gọi HS nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên.)	- HS tô chữ hoa U, Ư và viết từ ứng dụng vào vở Tập viết

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. *. Dặn dò - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà.	- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Toán

BÀI 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ 1 CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

* Tích hợp GD KNLS:

- 2.1.CB1a – Tương tác trên công cụ số đơn giản (HS tham gia trò chơi học tập trên bảng tương tác).

* Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất :

- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề. Năng lực tư duy và sáng tạo, năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực; trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, video AI...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - 2.1.CB1a – Tương tác trên công cụ số đơn giản (HS tham gia trò chơi học tập trên bảng tương tác). - GV cho HS Quan sát video AI, chơi trò chơi “ Vượt chướng ngại vật” - GV yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính 3 phép tính cộng: $42 + 5$; $36 + 3$; $54 + 5$ - Yêu cầu cả lớp làm vào vở nháp. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của 3 bạn. - GV nhận xét. 2. Hoạt động Luyện tập thực hành Bài 1: (CN)	- 3 HS lên bảng làm. $42 + 5 = 47$ $36 + 3 = 39$ $54 + 5 = 59$ - Cả lớp làm vào vở nháp. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - Đặt tính rồi tính - HS lắng nghe. - 3 HS lên bảng to

- GV đọc nội dung bài 1. - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1 - Yêu cầu cả lớp làm vào bảng con. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét; chốt bài: Khi làm các phép tính cột dọc ta cần lưu ý đặt các số thật thẳng cột... . * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập Bài 2: (N2) - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài 2 vào phiếu bài tập. - Gọi 3 nhóm gắn phiếu bài tập lên bảng. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét; chốt bài... . * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập Bài 3: (CL) - GV đưa video AI cho HS quan sát và nghe video. - GV gọi 2 HS đọc đề bài - GV đặt câu hỏi: + Muốn biết cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy thì các em dùng phép tính gì? - Yêu cầu HS ghi phép tính vào vở. $25 + 3 = 28$ - GV nhận xét; chốt bài... . * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập Bài 4 (CL) - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Yêu cầu các em tự làm. - GV đọc to từng lựa chọn. Ví dụ với lựa chọn A, GV hỏi: Nếu cho tất cả ếch con trên cây bèo này lên lá sen thì trên lá sen có bao nhiêu chú ếch con? - GV làm tương tự với B, C. - GV nhận xét, kết luận: chọn đáp án B. 3. Hoạt động vận dụng: * Bài 5 (CN)	$\begin{array}{r} 42 \quad 73 \quad 34 \\ + \quad + \quad + \\ \hline 4 \quad 6 \quad 5 \\ 46 \quad 79 \quad 39 \end{array}$ - Cả lớp làm vào vở. - HS lắng nghe. - HS thảo luận làm bài vào phiếu. - Đại diện 3 nhóm lên bảng gắn phiếu, trình bày kết quả $12 + 3 = 15 + 1 = 16$ $23 + 2 = 25 + 1 = 26$ $40 + 2 = 42 + 4 = 48$ - 2 HS đọc đề bài. - HS trả lời: Phép tính cộng $25 + 3 = 28$ - HS viết phép tính vào vở. $25 + 3 = 28$ - HS đọc đề bài. - HS tự làm bài. - HS lắng nghe, trả lời: Chọn đáp án B. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, tham gia chơi. $40 + 2 = 42$
---	--

- GV nêu yêu cầu bài 5. - GV tổ chức bài này thành một trò chơi: “Tìm trùng khủng long”, có hai nhóm tham gia. Mỗi nhóm tìm các phép cộng đúng có một số ở hình thứ nhất và một số ở hình thứ hai ra kết quả ở hình thứ ba. - Cho HS quan sát video AI và tìm ghép các phép tính có các số và kết quả tương ứng. - GV nhận xét, chốt: Lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai được kết quả ở ô số thứ ba... * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập 3. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm: - Cho HS xử lý tình huống: “Nam có 11 cái kẹo. mẹ cho thêm Nam 7 cái kẹo. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu cái kẹo?” - Dự kiến câu trả lời: “Nam có 11 cái kẹo. mẹ cho thêm Nam 7 cái kẹo. Hỏi Nam có tất cả 18 cái kẹo”. - Muốn biết Nam có tất cả 18 cái kẹo con làm phép tính gì? - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý. - Dẫn dò về nhà xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số và áp dụng kiến thức đã học để cùng người thân đưa ra các tình huống có áp dụng các kiến thức của bài học ngày hôm nay và xử lý tình huống ...	$52 + 3 = 55$ - HS chơi trò chơi - HS khác nhận xét... - Phép cộng: $11 + 7 = 18$ - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Giáo dục thể chất **ÔN BÀI TẬP THỂ DỤC. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn bài tập thể dục và vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: Tranh ảnh, ,...

2.HS: Máy tính, Điện thoại, (máy vi tính, ti vi) có kết nối Internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HĐ khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn	2phút	- Hs nghe, để trước khi tập làm các động tác khởi động.
2. HĐ cơ bản : * Kiến thức. Động phối hợp. N1: Kiễng gót hai tay giang ngang, bàn tay sấp. N2: Khuỵu gối, hai tay chống hông. N3: Như nhịp 1 N4: Về TTCB N5,6,7,8: Lặp lại nhịp 1,2,3,4 Động tác điều hòa N1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay gập trước ngực. N2: Vặn mình sang bên trái, tay trái đưa sang trái, tay phải gập trước ngực. N3: Về nhịp 1 N4: Về TTCB N5,6,7,8: như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải và vặn mình sang phải. *Luyện tập Trò chơi: “lò cò tiếp sức”	12phút	- GV cho hs quan sát tranh động tác kết hợp phân tích kĩ thuật tập của từng động tác. - GV cho hs nhắc lại tên các động tác, cách tập của từng động tác. - GV nhận xét, sửa sai (nếu có). - Cho hs về nhà tập dưới sự hỗ trợ của PHHS và kết hợp với video. - Quay video gửi về cho GV kiểm tra, nhận xét. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS về nhà chơi dưới sự hỗ trợ của PHHS.
3.HĐ ứng dụng: - Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng khi các em tập xong. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học	2phút	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
ÔN TẬP: BÀI 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài *Nếu không may bị lạc*

thông qua thực hành nhận biết và đọc, sắp xếp những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Bảng phụ, phiếu học tập, video bài hát “Con chim non”

https://youtu.be/qMZh4f9FoHs?si=9tEY6uLm0_Z2m6T3 ...

2. HS: Phiếu học tập...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cùng cả lớp hát bài: “Con chim non”. - GV giới thiệu bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK: “Nếu không may bị lạc” - GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: công viên, ngoảnh lại, hoảng hốt, suýt khóc, mừng rỡ,...) - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn. - GV cho HS đọc toàn văn bản. - Cho HS trả lời lại các câu hỏi. b. Luyện viết chính tả - GV đọc đoạn viết: “ Công viên đẹp quá. Nam cứ mãi mê xem hết chỗ này đến chỗ khác. Lúc ngoảnh lại thì không thấy bố và em đâu ” - GV cho HS đọc đoạn viết - Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: công viên, ngoảnh lại. - GV cho HS viết chính tả trong vở ô li - GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả. - GV đọc bài viết cho HS viết vào vở - Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét b. Bài tập: * Bài 1: Điền vào chỗ trống - GV gọi HS đọc yêu cầu	- Cả lớp hát - HS lắng nghe - HS đọc - HS đọc - HS đọc CN- ĐT - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc cá nhân- đồng thanh - HS viết BC - HS lấy vở ô li - HS lắng nghe - HS nghe và viết bài - HS soát lỗi. - HS nêu yêu cầu

- GV cho HS đọc thầm bài tập. - HD HS tìm vần thích hợp trong bài. - GV gợi ý cho HS làm bài. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. * Bài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV hướng dẫn cách làm bài - Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài. - GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi. * Bài 3: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu - Gọi HS nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc to các tiếng - GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu. - GV quan sát, giúp đỡ. - GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm. 3. Hoạt động Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS đọc thầm - HS làm bài - HS nêu yêu cầu - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu. - HS lắng nghe - HS trao đổi nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS làm bài vào vở - 2 HS đọc - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 17 tháng 3 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC (TIẾT 3 + 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** Tích hợp GDKNLS:**

- Tiết 3:
 - + KNLS 1.1.CB1a – Quan sát thông tin, hình ảnh số để xử lý tình huống.
 - + KNLS 2.1.CB1a – Trình bày ý kiến qua công cụ số đơn giản.
 - + KNLS 4.1.CB1a – Bảo vệ thông tin cá nhân.
- Tiết 4:
 - + KNLS 1.1.CB1a – Khai thác thông tin từ nguồn âm thanh số.

- KNLS 2.1.CB1a – Tương tác và thực hiện nhiệm vụ qua công cụ số.
- KNLS 4.3.CB1a – Thực hiện quy tắc sử dụng thiết bị số an toàn, hợp lý.

*** Tích hợp giáo dục quyền con người (Mục 3.3- Tiết 3: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Nếu chẳng may bị lạc, em sẽ làm gì?): Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bắt cóc.**

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, khả năng nhận biết và bày tỏ của bản thân; khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi...

+ Phẩm chất: Nhân ái: ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Tranh ảnh, video AI...

2. HS: Phiếu học tập,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 3

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động - Cho HS chơi trò chơi: “Đọc đúng, đọc nhanh” đọc bài Bữa cơm gia đình - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài học.	- Thi đọc cá nhân cả bài.
2. Hoạt động Luyện tập; thực hành: 2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	- HS nêu yêu cầu. - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện một số nhóm trình bày. - Uyên không hoảng hốt khi bị lạc. - HS lắng nghe. - HS viết vào vở.
2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Nếu chẳng may bị lạc, em sẽ làm gì ? - KNLS 1.1.CB1a – Quan sát thông tin, hình ảnh số để xử lý tình huống. - KNLS 2.1.CB1a – Trình bày ý kiến qua công cụ số đơn giản. - KNLS 4.1.CB1a – Bảo vệ thông tin cá nhân. - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gọi ý.	- HS lắng nghe. - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội

- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và GV nhận xét. * <i>Tích hợp giáo dục quyền con người: Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bắt cóc:</i> - Dự kiến nội dung gợi ý HS thảo luận: - Nếu chẳng may bị lạc, bạn sẽ làm gì? - Mình sẽ nhờ nhân viên bảo vệ ở gần đó gọi điện cho người thân. Không được đi theo người lạ... - Vì sao bạn không theo người lạ? - Vì người lạ có thể sẽ bắt cóc mình... - GV có thể gợi ý HS nói thêm về lí do không được đi theo người lạ, về cách nhận diện những người có thể tin tưởng, nhờ cậy khi bị lạc như công an, nhân viên bảo vệ... để giúp HS củng cố các kĩ năng tự vệ khi bị lạc. - GV NX, TD, chốt: Nếu chẳng may bị lạc, em sẽ nhờ nhân viên bảo vệ hoặc các chú công an, cô thu ngân... ở gần đó gọi điện cho người thân. Không được đi theo người lạ...	dung tranh, có dụng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
--	--

TIẾT 4

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:	
3.1. Nghe viết + KNLS 1.1.CB1a – Khai thác thông tin từ nguồn âm thanh số. - GV đọc to cả đoạn văn. (Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: Công viên, lạc, điểm. - Cho HS nghe video AI HD viết. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, đọc và viết chính tả:	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
	+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.

+ GV đọc cho HS viết. Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	
3.2. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chứa vần im, iêm, ep, êp	
- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong loài hoặc ngoài bài. - HS nêu những từ ngữ tìm được, GV viết những từ ngữ này lên bảng.	- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần im, iêm, ep, êp.
4. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm: Trò chơi Tìm đường về nhà	
- KNLS 2.1.CB1a – Tương tác và thực hiện nhiệm vụ qua công cụ số. - KNLS 4.3.CB1a – Thực hiện quy tắc sử dụng thiết bị số an toàn, hợp lý. - GV giải thích nội dung trò chơi Tìm đường về nhà. Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà, chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ. Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba, ngã tư. Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn. Muốn biết được thông tin đó thì phải điền r/d hoặc gi vào chỗ trống. Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi. Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ. - GV đưa video Ai trò chơi.	- HS làm việc để tìm đường về nhà thỏ. - HS chơi trò chơi, điền và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ.
*. Dặn dò:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính - Về nhà áp dụng kiến thức thực tế đã học để phòng tránh nguy cơ bản thân và người thân em bị bắt cóc. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu thích hay không thích cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)...

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Toán

BÀI 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

(TIẾT 1).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

*** Tích hợp GD KNLS:**

- 2.1.CB1a – Tương tác trên công cụ số đơn giản (HS tham gia trò chơi học tập trên bảng tương tác).

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất :**

- Năng lực tự chủ và tự học; NL hợp tác; NL giải quyết vấn đề; NL tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: chăm; trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Que tính, Tranh ảnh, video AI...

2. HS: Que tính...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: - 2.1.CB1a * Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Thu hoạch xoài”. - GV kết nối vào bài. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: - GV cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng $32 + 15$. - GV yêu cầu HS lấy 3 bó que tính 1 chục và 2 que tính rời màu đỏ, 1 bó que tính 1 chục và 5 que tính rời màu xanh và xếp thành 2 hàng. - GV nêu: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 2. Ở hàng thứ hai có 1 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 1 và có 5 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 5. - GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng $32 + 15$ theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính. - GV nêu: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái. $32 + 15 = 47$	- HS chơi - HS thao tác với que tính. - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe. - HS quan sát.

$\begin{array}{r} + \quad * 3 \text{ cộng 1 bằng 4, viết 4} \\ 15 \quad \text{Vậy: } 32 + 15 = 47 \\ \hline 47 \end{array}$ - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng. * Tương tự cho VD với quả táo 3. Hoạt động Luyện tập thực hành <u>Bài 1: Tính (CN)</u> - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở. - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét. <u>Bài 2: Đặt tính rồi tính: (N2)</u> - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV lưu ý HS lại cách đặt tính. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con. - Chiều bài 3 - 4 nhóm, dưới lớp các nhóm giờ bảng con. - Gọi HS nhận xét bài chiều trên bảng. - GV nhận xét, sửa sai. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập <u>Bài 3: Tìm chỗ trống cho trục thẳng: (CL)</u> - GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp. - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ trống cho trục thẳng). - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả. - HS nhận xét. - GV nhận xét. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập <u>Bài 4: (CL)</u> - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. - GV hỏi: Muốn biết có tất cả bao nhiêu quả cà chua thì các em làm phép tính gì?	- HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép cộng GV hướng dẫn. - HS nêu yêu cầu. - HS thực hiện. - HS đổi vở kiểm tra kết quả. $\begin{array}{r} 41 \quad 15 \quad 56 \quad 60 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 11 \quad 30 \quad 31 \quad 29 \\ 52 \quad 45 \quad 87 \quad 89 \end{array}$ - HS nêu yêu cầu. - HS lắng nghe. - HS thảo luận, viết kết quả. - HS thực hiện. $\begin{array}{r} 13 \quad 15 \quad 34 \quad 83 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 21 \quad 64 \quad 40 \quad 15 \\ 34 \quad 79 \quad 74 \quad 98 \end{array}$ - HS thực hiện. - HS dùng bút chì nối. - HS đọc kết quả. - HS đọc to trước lớp.
--	---

- GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở. - HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 hoàn thành bài tập 4. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm: - Trò chơi: “AI THÔNG MINH HƠN HS LỚP 1?” - Cho HS xử lý tình huống: “Nam có 11 cái kẹo. mẹ cho thêm Nam 7 cái kẹo. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu cái kẹo?” - Dự kiến câu trả lời: “Nam có 11 cái kẹo. mẹ cho thêm Nam 7 cái kẹo. vậy Nam có tất cả 18 cái kẹo”. - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý. - Dẫn dò về nhà xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số và áp dụng kiến thức đã học để cùng người thân đưa ra các tình huống có áp dụng các kiến thức của bài học ngày hôm nay và xử lý tình huống .. - Chuẩn bị bài: Luyện tập.	- HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng. - HS thực hiện. $10 + 26 = 36$ - HS chơi. - HS lắng nghe, thực hiện.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài 1: LÀM QUEN VỚI BÓNG (tiết1)-Trò chơi vận động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu làm quen với bóng. Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức”
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác động tác vươn thở và động tác tay.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Máy tính, tranh, ...

2.Học sinh: SGK,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung		
----------	--	--

[illegible]

- ĐT: Hai bạn đứng quay lưng vào nhau một bạn cầm bóng xoay thân chuyển bóng cho bạn kia. *Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Chuyển bóng tiếp sức” III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà	4- 5’	- GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
--	-------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP: BÀI 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Rèn cho HS nghe viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài.
- Thực hành phân biệt âm l/n, vần oanh/ anh, oang/oăng; uryt/it; ôm/ôn; ong/ông; dấu thanh hỏi/ngã để điền vào chỗ trống thành câu đúng.
- Biết viết câu văn phù hợp với tranh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành a. Viết chính tả - GV đọc đoạn viết: “ Công viên đẹp quá. Nam cứ mãi mê xem hết chỗ này đến chỗ khác. Lúc ngoảnh lại thì không thấy bố và em dâu. ” - GV cho HS đọc đoạn viết	- HS lắng nghe - HS đọc cá nhân- đồng thanh

- Cho HS viết bảng con chữ dễ viết sai: công viên, ngoảnh lại. - GV cho HS viết chính tả trong vở ô li - GV lưu ý HS một số vấn đề khi viết chính tả. - GV đọc bài viết cho HS viết vào vở - Cho HS soát lỗi chính tả. GV chấm vở- nhận xét b. Bài tập: Bài 1: Điền vào chỗ trống - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS đọc thầm bài tập. - HD HS tìm vần thích hợp trong bài. - GV gợi ý cho HS làm bài. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. Bài 2: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống -GV gọi HS nêu yêu cầu -GV hướng dẫn cách làm bài -Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài. - GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi. Bài 3: Tìm trong bài đọc Nếu không may bị lạc câu văn cho biết - GV nêu yêu cầu - GV cho HS trao đổi nhóm bàn tìm câu văn theo yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS nêu câu văn nhóm vừa tìm. - GV cho HS viết câu văn vào vở - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài. Bài 4: Viết một câu phù hợp với tranh - GV gọi HS nêu yêu cầu bài - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói nội dung tranh - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi nói câu phù hợp với tranh - Yêu cầu HS viết câu vào vở. - GV nhận xét tuyên dương, chữa bài.	- HS viết BC - HS lấy vở ô li - HS lắng nghe - HS nghe và viết bài - HS soát lỗi. - HS nêu yêu cầu - HS đọc thầm - HS làm bài - HS nêu yêu cầu - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trao đổi nhóm - Đại diện nhóm trình bày - HS làm bài vào vở - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu - HS quan sát tranh - HS làm việc nhóm - HS viết câu vào vở
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán

BÀI 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập về phép cộng không nhớ các số có hai chữ số.
- Có khả năng và ý thức vận dụng phép cộng các số có hai chữ số để tính toán và xử lý các tình huống trong phép trong cuộc sống.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực:**

- **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin,.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Vở BTPTNLT, bảng phụ bài 1, 4

2. HS: Vở BTPTNLT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để nối tiếp nêu các số từ 10 đến 89. - GV nhận xét, giảng giải và giới thiệu đó là bài tập số 1 của tiết học - Ghi bảng: 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành Bài 1: - GV gọi HS yêu cầu. - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở rồi chia sẻ trước lớp. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1. chia sẻ bài tập - Nhận xét, chữa bài Bài 2: - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài. - Muốn thực hiện các phép tính cột dọc thì em cần phải làm như thế nào? - Cho học sinh làm việc cá nhân vào vào vở và chia sẻ trước lớp. - Giáo viên chụp bài của học sinh trình chiếu, cho học sinh chia sẻ bài làm của mình. - GV và HS nhận xét bài làm của các bạn.	- HS chơi và nêu nối tiếp. - HS lắng nghe. - HS M1 - HS nêu yêu cầu: Đ, S? - HS thực hiện: $\begin{array}{r} 5 \quad 41 \quad 51 \quad 72 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 12 \quad 6 \quad 4 \quad 26 \\ \hline 62 \quad 47 \quad 93 \quad 98 \end{array}$ - HS M1 - HS nêu yêu cầu: Tính - Muốn thực hiện các phép tính cột dọc thì em cần phải đặt các chữ số thật thẳng cột: chữ số hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, chữ số hàng chục thẳng hàng chục... - HS thực hiện. $\begin{array}{r} 62 \quad 55 \quad 54 \quad 36 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 27 \quad 34 \quad 42 \quad 42 \\ \hline 89 \quad 89 \quad 96 \quad 78 \end{array}$

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập.

- GV chốt cách đặt tính và cách tính:

+ Bước 1: Đặt tính rồi tính: Chú ý đặt thẳng hàng đơn vị....

+ Bước 2: Tính kết quả. Cách tính: Tính từ phải sang trái, lấy chữ số hàng đơn vị cộng với chữ số đơn vị, chữ số hàng chục cộng với chữ số hàng chục

Bài 3:

- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài.

- Muốn thực hiện các phép tính cột dọc thì em cần phải làm như thế nào?

- Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1

- Yêu cầu cả lớp làm vào bảng con.

- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn, nêu lại các bước đặt tính và tính.

- GV nhận xét; chốt bài: Khi làm các phép tính cột dọc ta cần lưu ý đặt các số thật thẳng cột...

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập.

Bài 4:

- GV nêu yêu cầu.

- Gv HD HS cách làm: Tính các số cộng theo thứ tự từ trái sang phải, lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai, được bao nhiêu lấy số thứ hai cộng tiếp với số thứ ba. Tính được kết quả 2 vế ta so sánh tiếp 2 vế. Nếu vế nào có chữ số ở hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn và ngược lại. Nếu cả 2 vế có hàng chục bằng nhau, ta so sánh tiếp đến hàng đơn vị: nếu số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn và ngược lại...

- GV làm mẫu + Giảng giải:

$$\begin{array}{r} \text{a. } 25\text{cm} + 40\text{cm} + 23\text{cm} = 30\text{cm} + 58\text{cm} \\ \quad \quad \quad 66\text{cm} + 23\text{cm} \quad \quad \quad 88\text{cm} \\ \quad \quad \quad \quad \quad \quad 88\text{cm} \end{array}$$

- HS lắng nghe.

- HS M2

- HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính

- Muốn thực hiện các phép tính cột dọc thì em cần phải đặt các chữ số thật thẳng cột: chữ số hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, chữ số hàng chục thẳng hàng chục...

- HS thực hiện.

$$\begin{array}{r} 36 \quad \quad 14 \quad \quad 7 \quad \quad 46 \\ + \quad \quad + \quad \quad + \quad \quad + \\ \hline 52 \quad \quad 64 \quad \quad 22 \quad \quad 50 \\ 58 \quad \quad 78 \quad \quad 29 \quad \quad 96 \end{array}$$

- HS lắng nghe.

- HS M3.

- Điền dấu: <, >, =? :

- GV yêu cầu HS tương tự làm cột b, c của bài vào vở, gọi 2 HS lên làm bảng to, gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GV và HS nhận xét bài làm của các bạn.

- GV yêu cầu HS tương tự làm cột b, c của bài vào vở, gọi 2 HS lên làm bảng to, gọi HS chia sẻ trước lớp. - GV và HS nhận xét bài làm của các bạn. 3. Hoạt động Vận dụng- Trải nghiệm: - Bài 11: “Lớp 1B có 20 bạn nữ và 17 bạn nam. Hỏi lớp 1B có tất cả bao nhiêu bạn?” - Vậy lớp 1B có tất cả bao nhiêu bạn? - Muốn biết lớp 1B có bao nhiêu bạn con làm phép tính gì? - Nêu phép tính cộng tương ứng? - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà: về tìm các tình huống có ứng dụng phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số để xử lý các tình huống có trong thực tế cuộc sống.	b. $35\text{cm}+20\text{cm}+14\text{cm}$ $42\text{cm}+34\text{cm}$ c. $36\text{cm}+22\text{cm}+30\text{cm}$ $15\text{cm}+64\text{cm}$ > - HS tìm phép tính của bài toán. - Vậy lớp 1B có tất cả 37 bạn - Muốn biết lớp 1B có bao nhiêu bạn con làm phép tính +. - $20 + 17 = 37$ (bạn) - Nhận xét...
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Thứ Tư ngày 18 tháng 3 năm 2026

BUỔI SÁNG:

Tiếng Việt

BÀI 5. ĐỀN GIAO THÔNG (TIẾT 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với HS; quan sát, nhận biết được các chỉ tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** GD kĩ năng sống:** (Tiết 2: Mục 3 Trả lời câu hỏi: Liên hệ). GD HS Chấp hành tốt quy định tín hiệu đèn giao thông.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Phẩm chất: Ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Chữ hoa mẫu X. Tranh ảnh, video AI.

2. Học sinh: Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động:	
- Cho lớp xem video AI và hát bài: “Đèn giao thông”. + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi. + Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Đèn giao thông.	- HS hát bài hát và cùng vận động theo lời bài hát. - HS quan sát tranh để trả lời các câu hỏi.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: 2.1. Đọc:	
- GV đọc mẫu toàn VB, đưa video AI minh họa nội dung bài đọc. - HS đọc câu + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó với HS (phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn, ...) + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Ở các ngã ba, ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng, xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại./ Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển.) - HS đọc đoạn. + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến rồi dừng hẳn, đoạn 2: tiếp theo đến nguy hiểm, đoạn 3: phần còn lại). + Gọi một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (ngã ba: chỗ giao nhau của 3 con đường, ngã tư: chỗ giao nhau của 4 Con đường; điều khiển: làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc, tuân thủ: làm theo điều đã quy định) + Cho HS đọc đoạn, HS và GV đọc toàn VB. + Gọi 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	- HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc đoạn. + HS lắng nghe và đánh dấu vào SHS. + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. - HS đọc đoạn. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.2. Trả lời câu hỏi	
- GV cho HS chơi trò chơi: “Lật mảnh ghép” để trả lời các câu hỏi. a. Đèn giao thông có mấy màu? b. Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì ? c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. * GD kĩ năng sống: Liên hệ - GD HS chấp hành tốt quy định tín hiệu đèn giao thông: + Khi tham gia giao thông, thấy đèn xanh em sẽ đi như thế nào? - Dự kiến câu trả lời: + Khi tham gia giao thông, thấy đèn xanh em sẽ được tham gia giao thông. + Khi tham gia giao thông, thấy đèn đỏ em sẽ đi như thế nào? - Dự kiến câu trả lời: + Khi tham gia giao thông, thấy đèn đỏ em sẽ phải dừng lại. + Thế khi thấy đèn vàng thì em sẽ làm gì? - Dự kiến câu trả lời: + Khi thấy đèn vàng thì em sẽ phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn. - GV NX, TD, chốt: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần chấp hành tốt quy định tín hiệu đèn giao thông: Khi có đèn đỏ người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại, đèn xanh: được phép di chuyển, đèn vàng phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn để đảm bảo an toàn cho bản thân chúng ta cũng như cầu mọi người ...	- HS chơi trò chơi: - Đèn giao thông có ba màu - Đèn đỏ: người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại, đèn xanh: được phép di chuyển, đèn vàng phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn. - Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm. - Lóp liên hệ...
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 3.1. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3	

- GV hướng dẫn HS viết chữ hoa X và các từ ứng dụng vào vở tập viết - GV gọi HS nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Đèn giao thông có ba màu). Để HS không phải viết quá dài, GV có thể lược bớt các từ trong ngoặc đơn (trên đường phố). - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. *. Dặn dò - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS viết chữ hoa X và các từ ứng dụng vào vở tập viết - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm-Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

BÀI 17: HÀNG XÓM NHÀ EM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách ứng xử để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm
- Thể hiện được hành động thân thiện, quan tâm, kính trọng những người hàng xóm
- Rèn kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Tranh ảnh, video AI phần Mở đầu tiết học, các tình huống làm quen với những người hàng xóm mới hoặc giúp đỡ lẫn nhau của những người hàng xóm.

2. HS: Chuẩn bị nội dung chia sẻ với cả lớp về những người hàng xóm của mình.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - Cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - Bạn hãy kể tên những việc làm thể hiện quan hệ tốt với hàng xóm? - GV kết nối bài học, giới thiệu bài mới 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành * Sắm vai xử lý tình huống	- HS hát theo video AI. - Chào hỏi lễ phép; giúp đỡ hàng xóm; quan tâm, thăm hỏi hàng xóm, chơi thân thiện với các bạn hàng xóm
---	--

- GV cho HS xem video AI thể hiện 2 tình huống trong SGK. - GV chia lớp thành 4-6 nhóm - GV giao nhiệm vụ: nhóm 1, 3, 5 xử lý tình huống 1; nhóm 2, 4, 6 xử lý tình huống 2 +Tình huống 1: Minh vừa bước ra cửa thì gặp bác Hùng mới chuyển đến gần nhà. Nếu là Minh, em sẽ làm gì? +Tình huống 2: Cô Hằng hàng xóm nhờ Lan trông em giúp vì cô có việc bận. Nếu là Lan, em sẽ làm thế nào? -Yêu cầu các nhóm thảo luận cách xử lý và phân công bạn sắm vai xử lý tình huống. -Yêu cầu lần lượt từng nhóm cử 2 bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống mà nhóm mình đảm nhận. - Đối với những người hàng xóm đã quen biết, nếu họ cần giúp đỡ chúng ta sẽ làm gì? - GV tổng hợp ý kiến và chốt lại: +GV dặn dò HS rèn luyện thói quen chào hỏi, lễ phép với những người hàng xóm lớn tuổi và thân thiện, quan tâm, sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm của gia đình mình. 3. Hoạt động Vận dụng-Trải nghiệm: * Thể hiện lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép với những người hàng xóm - GV cho HS xem video AI và trả lời câu hỏi: - Khi gặp những người hàng xóm thì các em cần làm gì? - Chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với những người hàng xóm của mình? Chúng ta cần làm gì khi hàng xóm cần đến sự giúp đỡ của mình? - GV dặn dò HS rèn luyện thói quen chào hỏi, lễ phép với những người hàng xóm	- Thảo luận nhóm và báo cáo kết quả. - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1, 3 và 5: Minh vừa bước ra cửa thì gặp bác Hằng mới chuyển đến gần nhà. Nếu là Minh, em sẽ làm gì? + Nhóm 2, 4 và 6: Cô Hằng hàng xóm nhờ /an trông em giúp vì cô có việc bận. Nếu là /an em sẽ làm thế nào? - Các nhóm thảo luận cách xử lý và phân công bạn sắm vai và xử lý tình huống. - Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống của nhóm mình. Cả lớp quan sát để đưa ra nhận xét, bổ sung cách xử lý tình huống. - HS chú ý, lắng nghe tích cực. + Đối với những người hàng xóm đã quen biết thì hãy sẵn lòng giúp đỡ những gì mình có thể giúp được. - Chào hỏi. - Thái độ vui vẻ, thân thiện
---	--

lớn tuổi và thân thiện, quan tâm, sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm của gia đình mình. Tổng kết: GV đưa ra thông điệp “ Mỗi chúng ta cần có quan hệ tốt với những người hàng xóm. Có thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với những người hàng xóm, em cần lễ phép, chủ động chào hỏi và sẵn lòng giúp đỡ mọi người”. *. Dặn dò: - Em vừa học bài gì? - Qua bài học giúp em biết được điều gì? - Dự kiến câu trả lời: - Qua bài học giúp em biết cách ứng xử để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm. - Biết thể hiện được hành động thân thiện, quan tâm, kính trọng những người hàng xóm... - GV NX, chốt bài... - GV nhận xét giờ học. - Về nhà các con học bài và chuẩn bị bài sau.	- Hết lòng giúp đỡ nêu mình có thể giúp - 2-3 HS nhắc lại thông điệp. - Ôn tập bài 4. - HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU CÁC HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 26 – TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong chủ đề **Điều em cần biết** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thẻ từ có các tiếng cần để sắp xếp thành câu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU .

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động: - Cho HS chơi trò chơi: «Bắn tên». - GV kết nối vào bài Luyện tập. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: *. Luyện đọc - GV cho HS luyện đọc câu, đoạn và cả bài: " Nếu không may bị lạc ". - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS chơi trò chơi, đọc và TLCH theo yêu cầu của GV. - HS đọc câu nối tiếp 1 lượt, đọc đoạn trong nhóm. - Thi đọc cả bài cá nhân
* Làm bài tập : Bài 4. NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC	
Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + giúp, Nam, chú công an, tìm đường về nhà + xe buýt, bằng, đến, Hà, nhà bà nội - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. - Yêu cầu HS vở. 3. Hoạt động Vận dụng: - Cho HS chơi trò chơi: «Đọc đúng, đọc nhanh». - Nhận xét trò chơi, nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	- HS đọc yêu cầu. - HS làm việc. Một số (2 - 3) trình bày kết quả (Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà. / Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt.) - HS vở ô li. - HS thi đọc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán

BÀI 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số(không nhớ). Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Rèn luyện tư duy toán học thông qua bài toán thực tế.
- HS yêu thích giờ học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát bài hát: Bé học phép cộng. - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. - Ghi bảng tên bài học	- HS hát - Lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành Bài 1: Tính. - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS thực hiện bảng con. - GV cùng HS nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương. Bài 2: Đặt tính rồi tính - GV nêu yêu cầu của bài. - GV giao việc: 4 bạn làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở. - GV cùng HS nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương. - Cho HS nêu lại cách đặt tính và tính. Bài 3: Nói phép tính với kết quả của phép tính đó. - GV nêu yêu cầu bài. - GV gọi HS lên bảng làm Bài 4: Viết phép tính thích hợp - Cho HS đọc đề bài - HD HS phân tích đề. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để tìm cả hai lớp có bao nhiêu học sinh ta làm phép tính gì? - Gọi HS nêu phép tính. - Cho HS viết phép tính vào vở. Bài 5: Tô màu. - GV nêu yêu cầu bài tập - Hướng dẫn HS tìm các phép tính có kết quả là các số tròn chục để tô màu đường đi dẫn đến kết quả đó. - GV cho HS tô màu theo đường đi đến các phép tính vừa tìm được	- HS nhắc lại y/c của bài - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS nhắc lại y/c của bài - Trình bày bài làm trên bảng phụ và nhận xét. - Nhắc lại cách đặt tính và tính. - Nêu lại yêu cầu của bài. - HS lên bảng nói với kết quả đúng - HS đọc đề - HS thực hiện - HS trả lời - HS thực hiện - HS theo dõi - HS tô màu
Hoạt động 3: Vận dụng - Học bài gì? - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Dẫn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS trả lời - HS lắng nghe và ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

Ôn bài :Đèn giao thông

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Đèn giao thông* thông qua thực hành nhận biết và đọc, viết câu về điều em cần biết khi đi đường.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ.
- HS: Bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động - GV cùng cả lớp hát. - GV giới thiệu bài.	- Cả lớp hát - HS lắng nghe
Hoạt động 2: Thực hành a. Luyện đọc: HS đọc bài SGK - GV cho HS đọc nối tiếp câu (chú ý các từ khó đọc: đường phố, phương tiện, di chuyển, điều khiển, an toàn,...) - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn. - GV cho HS đọc toàn văn bản. - Cho HS trả lời lại các câu hỏi. b. Bài tập: Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường - Gọi HS nêu yêu cầu - GV hướng dẫn HS viết câu: Khi đi đường em cần lưu ý điều gì? - GV quan sát, giúp đỡ. - GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương. - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.	- HS đọc - HS đọc - HS đọc CN- ĐT - HS trả lời - HS nêu yêu cầu - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở . - 2 HS đọc
Hoạt động 3: Vận dụng - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 19 tháng 3 năm 2026

BUỔI SÁNG

Tiếng Việt

BÀI 5. ĐÈN GIAO THÔNG (TIẾT 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với HS; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

*** GD kĩ năng sống:** (Tiết 2: Mục 3 Trả lời câu hỏi: Liên hệ). GD HS Chấp hành tốt quy định tín hiệu đèn giao thông.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Phẩm chất: Ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Chữ hoa mẫu X. Tranh ảnh, video AI.

2. **Học sinh:** Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.

TIẾT 3

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
* Khởi động: - GV cho HS xem video đọc bài thơ: “Đèn giao thông”.	
3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.	
- GV gọi HS nêu yêu cầu. - GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số HS trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	- HS nêu yêu cầu. - HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện một số HS trình bày kết quả. Xe cô cần phải dừng lại khi có đèn đỏ. - HS viết vở
2.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh	
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - GV và HS nhận xét, chữa bài. - GV cho HS xem video AI minh họa Cô giáo dẫn các bạn qua đường.	- HS làm việc nhóm, quan sát tranh dùng các từ ngữ đã gợi ý. - Một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS lắng nghe. - HS quan sát và ghi nhớ.
TIẾT 4	

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:	
3.1. Nghe viết	
- GV đọc to cả đoạn văn. (Đèn đỏ báo hiệu dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: liệu, chuyên,... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	-HS lắng nghe. - HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
3.2. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá	
-GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ cho HS làm việc để tìm dấu thanh phù hợp.	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
4. Hoạt động vận dụng-Trải nghiệm: Trò chơi Nhận biết biển báo	
- Mục tiêu: Rèn kĩ năng nói, nghe hiểu; HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo; HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn. + GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc, gần gũi với HS, VD: biển đảo có bệnh viện, biển báo khu dân cư, biển vạch sang đường dành cho người đi bộ, biển báo điện giật nguy hiểm... + Tranh về một số vị trí cắm cá biển báo.	- HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo; HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn
*. Dặn dò:	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Toán

BÀI 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

* Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất :

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, video AI...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi: “Mảnh ghép bí ẩn”. - GV nhận xét. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành <u>Bài 1: Đặt tính rồi tính: (CN)</u> - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở. - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét. <u>Bài 2: Quả xoài lớn nhất, bé nhất: (N2)</u>	- HS chơi - HS nêu yêu cầu. - HS thực hiện. $\begin{array}{r} 10 \quad 23 \quad 61 \quad 58 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 47 \quad 54 \quad 35 \quad 41 \\ 57 \quad 77 \quad 96 \quad 99 \end{array}$ - HS đổi vở kiểm tra kết quả.

- Gọi HS nêu yêu cầu. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả phép tính mỗi quả xoài, tìm quả xoài có phép tính lớn nhất, bé nhất. - Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, sửa sai. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 3 chia sẻ bài tập Bài 3: (CL) - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. - GV cho HS quan sát video AI minh họa đề bài bài 3. - GV hỏi: Trên cây có 15 con chim, có thêm 24 con chim đến đậu cùng thì các em làm phép tính gì? - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở. - HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. Bài 4: Tính nhẩm (theo mẫu): - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở. - HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 2 hoàn thành bài tập Bài 5: Tìm số bị rơi trên mỗi chiếc lá chứa dấu (?): - GV hỏi: Muốn tìm số bị rơi các em cần thực hiện phép tính gì với 2 số trước dấu (=). - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính nào trước, phép tính nào sau. - HS tính nhẩm hoặc đặt tính viết kết quả vào những chiếc lá. - HS chiếu đáp án trên bảng. * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 3 hoàn thành bài tập 3. Hoạt động Vận dụng - Trò chơi: “Cô bé quàng khăn đỏ”. - NX chung giờ học - Dặn dò: về nhà ôn lại cách cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.	- HS nhận xét - HS lắng nghe, sửa (nếu sai). - HS nêu yêu cầu. - HS thảo luận, viết kết quả. - HS đọc to trước lớp. - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng. - HS thực hiện. $15 + 24 = 39$ - HS thực hiện. $1 \text{ chục} + 5 \text{ chục} = 6 \text{ chục}$ $10 + 50 = 60$ $3 \text{ chục} + 4 \text{ chục} = 7 \text{ chục}$ $30 + 40 = 70$ - HS trả lời: Phép tính cộng. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chơi.
--	---

- Chuẩn bị bài: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 26 – TIẾT 2: ÔN TẬP BÀI 5.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề **Điều em cần biết** thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề,
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, tự tin, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thẻ từ có các tiếng cần để sắp xếp thành câu, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Cho HS thi đọc bài: “Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG” - GV NX, TD, giới thiệu vào bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1 Luyện đọc Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG - Cho HS đọc bài: “Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG” 2.2. Luyện viết: - Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường - Đây là bài tập viết câu sáng tạo, GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Theo em, khi đi đường, em cần lưu ý điều gì? HS có thể dựa vào bài vừa học <i>Đèn giao thông</i> để tìm câu trả lời.	\ - HS thi đọc cá nhân cả bài. - Cá nhân đọc đoạn, đọc cả bài. - NX... - Lớp đọc yêu cầu. - HS lắng nghe. - Một số (2 – 3) HS trình bày kết quả. -HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả hoặc có thể

Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường. - GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Dự kiến: Khi đi đường, em cần tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông. Hoặc gọn hơn: Khi đi đường em cần tuân thủ đèn giao thông.) - Yêu cầu HS viết vào vở. - Gv quan sát, nhận xét. 3. Hoạt động Vận dụng: - Thi nói câu chứa từ: “đèn đỏ, đèn vàng, đèn xanh”. * Dặn dò - Nhận xét tiết học - Giao nhiệm vụ về nhà	tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV. - HS thi nói câu cá nhân.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Thứ Sáu ngày 20 tháng 3 năm 2026

BUỔI SÁNG:

Tiếng Việt
ÔN TẬP (TIẾT 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Điều em cần biết thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: Cho HS quan sát và vận động theo video AI khởi động. - GV NX, TD, giới thiệu vào bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1 Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oanh, uyt, iêu, iêm: - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần)	- HS thi đọc - Nhắc lại tên bài... - Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oanh, uyt.

và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh. Một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Lời chào – Nhớ chào hỏi khi gặp gỡ; Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình; Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ý đề phòng bị lạc; Đèn giao thông - Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông)	+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. - Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu, iêm. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần, 2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học
2.2. Chọn việc cần làm ở cột B phù hợp với tình huống ở A	
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, tình huống gặp ai đó lần đầu và em muốn người đã biết về cu thì cần giới thiệu. Một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với người khác xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép, khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng.	- HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.
TIẾT 2	
2.3. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi	
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - Gọi một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp. - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.	- HS làm việc nhóm đôi. - Một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp. - HS lắng nghe.
2.4. Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm	

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên làm. - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.	- HS lắng nghe. - Từng HS tự viết 1 - 2 câu về nội dung. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.
2.5 Đọc mở rộng	
- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. - GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp (GV có thể chuẩn bị trước) và cho HS đọc ngay tại lớp. - GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng ...) - Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ... - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.	- HS làm việc, các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được. - HS thực hiện. - HS trả lời. + Một số (3 - 4) HS nói trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe.
3. Hoạt động Vận dụng:	
- Em vừa được học bài gì? - Bài học hôm nay em biết được điều gì? - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS trả lời. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt lớp

CHIA SẺ CẢM XÚC KHI GIÚP ĐỠ HÀNG XÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

+ Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 5 “Quý trọng bản thân”.

- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Video bài hát: Năm ngón tay ngoan” <https://youtu.be/upBAqaoKEbE>, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - HS khởi động theo Video bài hát: Năm ngón tay ngoan” 2. Sinh hoạt lớp * Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a. Sơ kết tuần học - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung - Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung b. Xây dựng kế hoạch tuần tới: - Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. 3. Sinh hoạt theo chủ đề Chia sẻ cảm xúc khi giúp đỡ hàng xóm - Chia sẻ cảm xúc khi em giúp đỡ hàng xóm ? Em hãy chia sẻ lại những lời nói hoặc hành động thân thiện, ktnh trọng, lễ phép mà em đã thể hiện với những người hàng xóm của mình... - Khi nhận được lời khen ngợi của những người hàng xóm, em đã cảm thấy như thế nào? 4. Đánh giá: a. Cá nhân tự đánh giá	- HS hát và vận động theo bài hát. - Ý kiến - NX chung - Biểu quyết Lắng nghe - Hát TT - HS tham gia sinh hoạt - HS TL, lắng nghe và chia sẻ. - HS chia sẻ theo nhóm, tổ. - Chào hỏi; giúp bác trông em bé. Chuyện trò vui vẻ với các bạn hàng xóm. - Em cảm thấy vui vẻ.
---	--

b. Đánh giá theo tổ/ nhóm c. Đánh giá chung của GV - GV hướng dẫn HS đánh giá theo 3 mức độ: Tốt, Đạt, Cần cố gắng GV HD các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các ND. Có sáng tạo trong thực hành hay không? Thái độ tham gia hoạt động? - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. *. Dặn dò: - Nhận xét tiết học của lớp mình. - GV dặn dò nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau.	- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung - HS lắng nghe. - Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau: + Nhận biết được những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn. + Thể hiện được sự thân thiện với bạn. - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU CÁC HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

Tự nhiên và Xã hội**BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.
- Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.
- Quyền được sống còn và phát triển.
- Bồn phận trẻ em đối với bản thân.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào cuộc sống.
- Phẩm chất: Trách nhiệm: Có ý thức chăm sóc, giữ vệ sinh cho cơ thể mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, video AI

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu:	

* Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: - GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi: + Các em có nhìn thấy gì không? + Bịt tai xem có nghe thấy gì không? - GV kết luận: Khi dùng tay bịt mắt, chúng ta sẽ không nhìn thấy gì. Khi bịt tai, chúng ta cũng sẽ không nghe thấy hoặc nghe nhỏ hơn rất nhiều. - GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai. - GV nhận xét, bổ sung - GV kết luận: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng. -GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK. - GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế). - GV cho HS trả lời câu hỏi: + Theo em, vì sao phải bảo vệ các giác quan? - GV nhận xét, bổ sung. - <i>Em đã thực hiện được việc làm nào để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường?</i>	- HS tham gia. - Các HS khác theo dõi. - HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe - HS quan sát tranh. - HS nêu: Đi khám bác sĩ, nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ nước muối sinh lí vào mắt; đọc sách nơi có đủ ánh sáng. - HS lắng nghe - Nghe - HS kể: Đội mũ che khi ra trời nắng, nghe nhạc với âm lượng vừa đủ, khám mắt định kì,... - HS bổ sung cho bạn. - HS quan sát và tìm các việc làm trong hình. - HS trả lời câu hỏi: + ...các giác quan là các bộ phận quan trọng của mỗi người. Chúng giúp con người làm việc dễ dàng, thuận lợi. - HS nhận xét, bổ sung. - HS nêu: + Những việc nên làm: khám mắt định kì
--	---

- GV kết luận: Các em cần phải biết bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường. Đó cũng chính là quyền được sống còn và phát triển và cũng là bổn phận trẻ em đối với bản thân.... 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành - GV cho HS chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai. - GV kết luận. 4. Hoạt động Vận dụng - GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai. - Yêu cầu HS về nhà thực hiện các hoạt động chăm sóc và bảo vệ để mắt và tai đúng cách . 5. Đánh giá Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân. 6. Hướng dẫn về nhà -Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da. * Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	+ Những việc không nên làm: nhìn sát vào màn hình máy tính, đeo tai nghe khi ngủ, đùa nghịch với vật nhọn, lấy vật nhọn ngoáy tai, chơi điện tử trong phòng tối. - HS nêu... - HS về nhà thực hiện các hoạt động chăm sóc và bảo vệ để mắt và tai đúng cách . - HS nhắc lại -HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

)Tự nhiên và Xã hội

BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ. (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và

của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- Phẩm chất: Có ý thức chăm sóc, giữ vệ sinh cho cơ thể mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, video AI, Hình phóng to trong SGK, các hình sưu tầm, các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi, da

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:: - GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. - GV nhận xét, bổ sung - Khuyến khích HS kể thêm những việc làm khác không có trong SGK. -GV kết luận 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành - GV cho HS nói những việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. - GV gọi HS trình bày. - GV nhận xét - GV kết luận những việc nên là (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá	- HS tham gia. - Các HS khác theo dõi. - HS quan sát hình và nêu tên: đi khám bác sĩ, che ô khi đi dưới trời nắng, tắm rửa thường xuyên, đeo khẩu trang khi quét dọn. - Nhận xét, bổ sung. -HS kể thêm: Bôi kem chống nắng khi đi dưới trời nắng, mặc áo chống nắng, tránh ăn đồ cay nóng... - HS lắng nghe - HS trình bày: + Những việc nên làm: súc miệng nước muối sinh lí, nhỏ nước muối sinh lí, đeo găng tay khi lau dọn. + Những việc không nên làm: ăn đồ cay nóng, ngoáy mũi, nhặt cỏ, lau dọn bằng tay không... - HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe.

cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn...).	- HS lắng nghe.
+ Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:	
- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt...	
- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ám hoặc phích nước sôi,...	
4. Hoạt động Vận dụng	
- GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.	- 2, 3 hs nêu - HS lắng nghe
- GV nhận xét	
5. Đánh giá	
- Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.	-HS tổng kết cuối bài và trả lời câu hỏi: + Em bé trong hình đang ngồi sát vào ti vi để xem. + Minh nhắc em không được xem ti vi quá gần và nghe quá to dễ bị hỏng mắt và tai. -HS liên hệ.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Minh đã nhắc em điều gì? Vì sao?	
- GV cho HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó cho HS đóng vai theo tình huống.	-HS lắng nghe và thực hiện.
6. Hướng dẫn về nhà	
-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.	-HS nhắc lại -HS lắng nghe
- Nhắc lại nội dung bài học	
- Nhận xét tiết học	
- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

BUỔI CHIỀU Đạo đức**BÀI 11. TRẢ LẠI CỦA RƠI (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.
- Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.
- Liên hệ: GDQCN: Bốn phận trẻ em đối với bản thân.
- Liên hệ: GD Lí tưởng CM đạo đức lối sống: Sống an toàn: Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm có thể làm em bị ngã

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học, năng lực ghi nhớ, hợp tác,....
- Phẩm chất: thật thà, trung thực, trả lại của rơi khi nhặt được,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai; Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi.

2. HS: Các câu chuyện về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: * KHỞI ĐỘNG - GV mời 4 HS kể lại câu chuyện trong SGK Đạo đức trang 56. - Nhận xét, tuyên dương 2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: 2.1. Nhận xét hành vi - Yêu cầu HS xem tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK trang 57 để đưa ra nhận xét, đánh giá. - Mời HS nói về nội dung tranh 1. * Tương tự cho tranh 2, 3 - GV kết luận: + Việc làm của bạn nhỏ trong tranh 1 và 3 là thật thà, không tham của rơi. Chúng ta nên đồng tình, ủng hộ những việc làm này. + Việc làm của hai bạn nhỏ trong tranh 2 là chưa thật thà. Chúng ta nên nhắc nhở bạn nếu chứng kiến những việc làm như thế. 2. 2. Xử lý tình huống và đóng vai	- 4 HS kể lại câu chuyện. - Làm việc cá nhân: quan sát tranh. - Xung phong trình bày; HS khác nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe. - Làm việc cá nhân: quan sát tranh.

- Yêu cầu HS quan sát tranh mục b trang 58, 59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh - Giới thiệu nội dung 3 tình huống (SGK) và phân công mỗi nhóm thảo luận, đóng vai thể hiện cách ứng xử một tình huống. - Cho HS thảo luận sau mỗi tiểu phẩm đóng vai: + Em có đồng tình với cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện không? Vì sao? + Em có cách ứng xử khác không? - Nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận: +TH1: Lan nên hỏi các bạn trong lớp xem ai để quên và trả lại truyện cho bạn. Nếu muốn đọc truyện thì sau đó sẽ hỏi mượn bạn. +TH2: Lan nên nhờ chú công an, bố mẹ hoặc thầy cô giáo tìm trả lại cho người mất. +TH3: Tân nên khuyên bạn đưa nhờ thầy cô giáo để tìm trả lại cho người mất. - Nếu em nhặt được của rơi trên đường, em sẽ làm gì để trở thành một bạn nhỏ thật thà? - <i>GDLTCM, Đ ĐLS</i>: Trả lại của rơi là việc làm thật thà, trung thực, là việc làm tốt của học sinh ngoan. 3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG Hướng dẫn HS: - Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mất khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện. - Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyền thông đại chúng)	- HS lắng nghe và nêu tình huống xảy ra. +TH 1: Lan đến lớp sớm và nhặt được quyển truyện tranh thảo luận lựa chọn và đóng vai thể hiện cách ứng xử trong một tình huống. +TH 2: Trên đường đi học, Mai nhìn thấy một chiếc đồng hồ rơi ở trên đường. Mai nên làm gì? +TH 3: Tan học về, Minh khoe nhặt được tiền ở sân trường và rủ Tân đi mua kem ăn. Tân nên làm gì? - Thảo luận nhóm 4 - Đại diện nhóm đóng vai. - Lớp trao đổi, nhận xét. - Chia sẻ trước lớp - Lắng nghe - Em sẽ tìm người làm rơi để trả lại. - Hoặc nhờ thầy cô, bố mẹ, chú công an giúp trả lại. - HS lắng nghe và thực hiện.
---	--

- Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được
- Tự đánh giá việc thực hiện bài học bằng cách thả một bông hoa/chiếc lá/viên sỏi vào "Giỏ việc tốt" mỗi lần em nhận được của rơi, trả lại cho người mất.. Sau đó nhớ chia sẻ với thầy cô, bạn bè.

4. TỔNG KẾT BÀI HỌC

- Nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra được điều gì?
- Tóm tắt nội dung bài học: Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý
- Gọi HS đọc lời khuyên SGK/59
- Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS đọc cá nhân, đồng thanh.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....